

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 -9-2022

V/v : *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Tuyên

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “*Kiên ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXX- ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1993- Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1993- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/10/2012. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung

của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và ảnh hưởng nghiêm trọng chuyện kinh tế gia đình, bên cạnh đó anh H thường ghen tuông vô cớ, suốt ngày say xỉn về xúc phạm vợ con, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa vợ chồng đã ly thân từ đầu tháng 3 năm 2022.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của chị Trần Thị T xin được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung là: cháu Nguyễn Trần Cẩm V; sinh ngày 02/11/2012; cháu Nguyễn Trần Cẩm V1; sinh ngày 04/01/2014; cháu Nguyễn Minh V2, sinh ngày 11/12/2016

Sau khi ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Trần Cẩm V và cháu Nguyễn Trần Cẩm V1 cho tới lúc hai cháu tròn 18 tuổi.

Riêng cháu Nguyễn Minh V2 chị T đề nghị giao cháu cho anh Nguyễn Chí H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho tới lúc cháu tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng, chị T không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu V2 và cũng không yêu cầu anh Nguyễn Chí H phải cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu V1.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Chí H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí H và chị Trần Thị T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/10/2012. Sau khi về chung sống thì vợ chồng cũng thường xuyên va chạm, xích mích và to tiếng với nhau, lần gần nhất là vợ chồng có lời qua tiếng lại và chị T đã dẫn tất cả 03 người con chung về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, mặc dù anh H đã qua khuyên nhủ chị T về để hai vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái thành người nhưng chị T không chịu và làm đơn xin ly hôn với anh H.

Tuy nhiên, anh H cảm thấy vợ chồng chưa đến mức mâu thuẫn trầm trọng phải dẫn tới việc ly hôn, đề nghị Tòa án cho thêm thời gian để thuyết phục chị T về đoàn tụ, để hai vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái khôn lớn, trưởng thành. Vì nếu ly hôn, sẽ ảnh hưởng tới việc phát triển toàn diện của con cái. Nếu một thời gian nữa không thể thuyết phục được chị T về đoàn tụ thì anh H đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung là: cháu Nguyễn Trần Cẩm V; sinh ngày 02/11/2012; cháu Nguyễn Trần Cẩm V1;

sinh ngày 04/01/2014; cháu Nguyễn Minh V2, sinh ngày 11/12/2016

Do hiện nay anh H chưa đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị T thì đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các cháu, cháu Nguyễn Minh V2 còn nhỏ anh H có nguyện vọng được nuôi cháu V2.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Cẩm V; sinh ngày 02/11/2012 và cháu Nguyễn Trần Cẩm V1; sinh ngày 04/01/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Minh V2, sinh ngày 11/12/2016 cho anh Nguyễn Chí H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Trần Thị T đề ngày 23/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Trần Thị T làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Chí H cư trú tại thôn 6, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án

nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Nguyễn Chí H vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Chí H. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Chí H vắng mặt không có lý do, Nguyên đơn chị Trần Thị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H quen nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/10/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được pháp luật thừa nhận.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị T xác định, chị T và anh H không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và ảnh hưởng nghiêm trọng chuyện kinh tế gia đình, bên cạnh đó anh H thường ghen tuông vô cớ, suốt ngày say xỉn về xúc phạm vợ con, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng đã ly thân từ đầu tháng 3 năm 2022, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và xin được ly hôn với anh H. Anh H cũng thừa nhận, sau khi về chung sống thì vợ chồng thường xuyên va chạm, xích mích và to tiếng với nhau và chị T đã dẫn tất cả 03 người con về nhà bố mẹ để sinh sống, mặc dù anh H đã qua khuyên nhủ chị T về để hai vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành, nhưng chị T không chịu và làm đơn xin ly hôn với anh H.

Quá trình xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến việc xô sát nhau và chị T đã dẫn ba người con chung về nhà bố mẹ để sinh sống, không còn chung sống với anh H nữa. Ban tự quản thôn cũng đã đến nhà hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng không thành, chị T cương quyết ly hôn, thì đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H đã đến mức trầm trọng, chị Trần Thị T xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T, cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H có 3 con chung là: Cháu Nguyễn Trần Cẩm V; sinh ngày 02/11/2012; Cháu Nguyễn Trần Cẩm V1; sinh ngày 04/01/2014; Cháu Nguyễn Minh V2, sinh ngày 11/12/2016.

Chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Trần Cẩm V và cháu Nguyễn Trần Cẩm V1 cho tới lúc hai cháu tròn 18 tuổi. Riêng cháu Nguyễn Minh V2, thì đề nghị giao cháu cho anh Nguyễn Chí H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho tới lúc cháu tròn 18 tuổi. Anh H thì có ý kiến đề nghị xem xét nguyện vọng của các cháu trên 07 tuổi, riêng cháu Nguyễn Minh V2 đang còn nhỏ, nếu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu chị T thì đề nghị giao cháu V2 cho anh H nuôi. HĐXX thấy rằng, hiện tại chị T và anh H cùng làm nông có thu nhập ổn định, có đầy đủ mọi điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn cần phải đảm bảo sự phát triển mọi mặt cho các cháu, hiện nay cháu V và cháu V1 có nguyện vọng được ở với chị T sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, HĐXX căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu V, cháu V1 cho chị T và giao cháu V2 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Chí H và chị Trần Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H đều không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận toàn diện ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Cẩm V; sinh ngày 02/11/2012 và cháu Nguyễn Trần Cẩm V1; sinh ngày 04/01/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Minh V2, sinh ngày 11/12/2016 cho anh Nguyễn Chí H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Chí H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016189 ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn chị Trần Thị T, bị đơn anh Nguyễn Chí H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T;
-;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Anh Hùng